



FRESUBIN® RENAL VANILLA

Bữa ăn giảm đạm và giàu năng lượng cho người suy thận tiền lọc máu

Thực phẩm dinh dưỡng y học cho mục đích lâm sàng đặc biệt. Dùng trong quản lý chế độ ăn của bệnh nhân suy thận cấp hoặc mãn tính giai đoạn tiền lọc máu.

Cao năng lượng: 2 kcal/ml, 400 kcal/chai 200ml

Ít đạm: 6g/chai 200ml

Ít chất điện giải như kali, natri, phosphat

Bổ sung EPA và DHA từ dầu cá

Bổ sung chất xơ

Mùi vani thơm ngon, dễ uống

Số giấy XNCB phù hợp quy định ATTP: 33382/2015/ATTP-XNCB cấp ngày 17/12/2015.

Số giấy xác nhận nội dung quảng cáo: 01061/2017/ATTP-XNQC

cấp ngày: 28/06/2017, Ngày in tài liệu: 12/10/2020

Thông tin chi tiết sản phẩm xem ở trang 2.

Sản phẩm này không phải là thuốc và không dùng thay thế thuốc chữa bệnh

FRESUBIN® RENAL VANILLA

Thực phẩm dinh dưỡng y học giàu năng lượng, ít đạm và ít chất điện giải chuyên biệt cho người suy thận tiền lọc máu



Thành phần dinh dưỡng

Thành phần	Trong 100ml	Chai 200ml	Đơn vị tính
Năng lượng	200	400	kcal
Chất đạm	3.0	6.0	g
Chất béo	8.9	17.8	g
Acid béo bão hòa	2.7	5.4	g
với MCT	2.2	4.4	g
Acid béo không bão hòa đơn	4.7	9.4	g
Acid béo không bão hòa đa	1.47	2.94	g
với EPA+DHA (Omega 3)	0.06	0.12	g
Chất bột đường (Carbohydrate)	26.4	52.8	g
Đường	8.17	16.34	g
Lactose	≤0.4	≤0.8	g
Chất xơ	1.2	2.4	g
Nước	71	142	ml
Áp suất thẩm thấu	500	-	mosmol/l
Các vitamin			
Vitamin A	48	96	mcg RE
Beta caroten	200	400	mcg
Vitamin D ₃	1.0	2.0	mcg
Vitamin E	3.0	6.0	mg α-TE
Vitamin K ₁	10.5	21	mcg
Vitamin B ₁	0.26	0.52	mg
Vitamin B ₂	0.3	0.6	mg
Niacin	3.4	6.8	mg NE
Vitamin B ₆	0.67	1.34	mg
Vitamin B ₁₂	0.6	1.2	mcg
Acid Pantothenic	1.2	2.4	mg
Biotin	12	24	mcg
Acid Folic	100	200	mcg
Vitamin C	10	20	mg
Cholin	55	110	mg
Taurin	20	40	mg
L-Carnitin	10	20	mg
Inositol	24	48	mg
Các khoáng chất			
Natri (Sodium)	68	136	mg
Kali (Potassium)	100	200	mg
Clo (Chloride)	62	124	mg
Canxi (Calcium)	84	168	mg
Phốt pho (Phosphorus)	55	110	mg
Magiê (Magnesium)	20	40	mg
Sắt (Iron)	2.0	4.0	mg
Kẽm (Zinc)	1.8	3.6	mg
Mangan (Manganese)	0.4	0.8	mg
Đồng (Copper)	200	400	mcg
Iốt (Iodine)	20	40	mcg
Selen (Selenium)	10	20	mcg
Crôm (Chromium)	3.0	6.0	mcg
Molybden (Molybdenum)	7.0	14	mcg
Flo (Flouride)	0.3	0.6	mg

Tỉ lệ phân bố năng lượng

Chất đạm 6%, chất béo 40%, chất bột đường 53%, chất xơ 1%
Thành phần công thức không chứa cholesterol, lactose, purine và gluten

Công dụng:

Thực phẩm cho mục đích lâm sàng đặc biệt. Cung cấp dinh dưỡng phong phú, dùng đường uống hoặc qua ống thông, giàu năng lượng (2kcal/ml), ít đạm và chất điện giải, bổ sung EPA và DHA từ dầu cá, hệ chất bột đường được biến đổi chứa tinh bột, isomaltulose, chất xơ.

Đối tượng sử dụng:

Bệnh nhân suy thận cấp hoặc mãn tính, giai đoạn tiền chạy thận nhân tạo, đang hoặc có nguy cơ suy dinh dưỡng.

Cách dùng: Dùng đường uống. Lắc kỹ trước khi dùng. Uống chậm. Nếu dùng qua ống thông nên tăng lượng dùng từ từ.

Liều dùng: Được xác định bởi nhân viên y tế theo nhu cầu riêng biệt của bệnh nhân.

+ Dùng bổ sung 2-3 chai/1 ngày

+ Dùng thay thế hoàn toàn bữa ăn từ 5 chai trở lên/1 ngày

Khuyến cáo:

+ Phải sử dụng dưới sự giám sát của cán bộ y tế

+ Cần đảm bảo đủ lượng dịch và chất điện giải ăn vào

+ Không phù hợp dùng cho trẻ dưới 1 tuổi

Bảo quản: Nơi khô thoáng ở nhiệt độ phòng. Sau khi mở nắp nên dùng ngay; nếu chưa dùng hết có thể bảo quản trong tủ lạnh nhưng phải sử dụng trong vòng 24 giờ.

Quy cách đóng gói: Chai nhựa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chai 200ml.

Thời hạn sử dụng: 15 tháng kể từ ngày sản xuất

Cơ sở sản xuất:

Fresenius Kabi Deutschland GmbH 61346 Bad Homburg, Đức

Cơ sở công bố:

Fresenius Kabi Việt Nam

Khu vực 8, Nhơn Phú, Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam

Tài liệu tham khảo: Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, số XNCB: 33382/2015/

ATTP-XNCB